

Rx- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Viên nén

# KATRYPSIN

ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN BÁC SỸ

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SỸ HOẶC DƯỢC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG

KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

## THÀNH PHẦN, CÔNG THỨC THUỐC:

Mỗi viên nén chứa:

*Thành phần hoạt chất:* Alphachymotrypsin 21 microkatal

*Thành phần tá dược:* Tinh bột mì, Avicel M101 (Microcrystalline cellulose M101), Aerosil (Colloidal silicone dioxide), Đường saccharose, Compressuc MS (Compressible sugar), Magnesi stearat, Hương bạc hà.

## DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nén.

Mô tả sản phẩm: Viên nén tròn, màu trắng, vị ngọt, hương bạc hà, mặt viên nhẵn bóng, cạnh và thành viên lành lặn.

## CHỈ ĐỊNH:

Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng.

## CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Cách dùng: Dùng theo chỉ định của thầy thuốc.

Liều lượng: Uống 2 viên/lần, 3 - 4 lần trong ngày, uống không nhai.

Hoặc ngậm dưới lưỡi: 4 - 6 viên/ngày.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với chymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

## CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Không dùng Alphachymotrypsin cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

\* *Cảnh báo tá dược:* Thuốc có chứa tinh bột mì nên không dùng được cho bệnh nhân dị ứng lúa mì (khác bệnh coeliac).

## SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

*Phụ nữ có thai:* Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

*Phụ nữ cho con bú:* Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ cho con bú, nên cân nhắc ngừng điều trị hoặc ngừng cho con bú trong quá trình dùng thuốc.

**ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:**

Chưa có nghiên cứu về tương tác của thuốc.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với thuốc khác.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:**

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của chymotrypsin là tăng nhất thời nhân áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bó dây.

*\* Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Ở chuột nhắt, chuột cống, thỏ và chó: LD50 = 24000 – 85000 đv/kg. Gây chảy máu ở nhiều cơ quan. Ở người chưa thấy báo cáo. Có thể gây sốc phản vệ.

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

**THÔNG TIN VỀ DƯỢC LÝ, LÂM SÀNG:****a. Đặc tính dược lực học:**

Nhóm dược lý: enzym thủy phân protein. Mã ATC: B06AA04.

Chymotrypsin là một enzym phân giải protein, được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen chiết xuất từ tụy bò.

Chymotrypsin cũng đã được sử dụng để điều trị phù nề do viêm, sau chấn thương, sau phẫu thuật. Thuốc ít có chứng cứ tác dụng chống viêm trong các viêm khác (viêm đường hô hấp, xoang...).

**b. Đặc tính dược động học:** chưa có tài liệu nghiên cứu.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 15 vỉ x 10 viên, Hộp 50 vỉ x 10 viên.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:**

Dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:**

24 tháng.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:**

NSX



WHO - GMP

*Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

Đường 2/4, khóm Đông Bắc, phường Vĩnh Hòa,

thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà